

**KẾ HOẠCH**

**Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn  
của Ủy ban Châu Âu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp trên địa bàn tỉnh, đồng thời ngăn chặn, giảm thiểu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và tiến đến chấm dứt tàu cá và ngư dân Ninh Thuận tham gia khai thác hải sản trái phép tại các vùng biển nước ngoài. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU) trên biển và tại cảng cá của tỉnh năm 2018 như sau:

**I. KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NGHỀ CÁ**

**1. Sự cần thiết phải ban hành kế hoạch:**

Ninh Thuận là một tỉnh duyên hải cực Nam Trung bộ, có đường bờ biển dài trên 105 km, kéo dài từ vĩ tuyến 11o20'01" đến 11o48'41"N, phía Bắc giáp Vịnh Cam Ranh (tỉnh Khánh Hòa), phía Nam giáp Tuy Phong (tỉnh Bình Thuận), vùng đặc quyền kinh tế rộng 24.480km<sup>2</sup>. Trong đó: Vùng biển ven bờ có diện tích khoảng 980km<sup>2</sup>; Vùng lộng có diện tích khoảng 2.670km<sup>2</sup>.

Hệ thống các cảng cá, bến cá được đầu tư đã phát huy hiệu quả, hiện có 03 cảng cá: Đông Hải, Ninh Chữ, Cà Ná và 01 bến cá Mỹ Tân với quy mô neo đậu 3.200 tàu cá các loại, phục vụ cho tàu thuyền đánh cá trong và ngoài tỉnh neo đậu, tránh trú bão và tiêu thụ sản phẩm; hàng năm có hơn 21 nghìn lượt tàu thuyền cập cảng và trên 21 nghìn tấn hàng hoá qua cảng.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 2.773 tàu cá. Trong đó: Tàu cá < 20CV có 1214 chiếc; tàu từ 20 đến < 90CV có 523 chiếc; tàu cá từ 90 CV trở lên có 1036 chiếc, hơn 10.000 lao động tham gia hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển và có 399 tàu cá có công suất từ 90 CV trở lên đủ điều kiện hoạt động khai thác và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa và đã thành lập được 162 tổ/ 916 tàu cá tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển.

Tuy nhiên trong thời gian qua đã có một số tàu cá và ngư dân Ninh Thuận tham gia hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp như: Khai thác thủy sản không có giấy phép khai thác hoặc khai thác không đúng nội dung quy định trong giấy phép; không ghi, nộp nhật ký hoặc báo cáo khai thác thủy sản theo quy định; khai thác trong vùng cấm khai thác, trong thời gian cấm khai thác; khai thác, vận chuyển hoặc đưa lên tàu các loài thủy sản cấm khai thác, khai thác các loài có kích thước nhỏ hơn quy định vượt quá tỉ lệ cho phép; sử dụng loại nghề, ngư cụ khai thác bị cấm hoặc không đúng quy định; ngăn cản, chống đối việc thực hiện kiểm tra, giám sát sự tuân thủ đối với các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy

sản của cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ; khai thác không có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm. Đặc biệt là có một số tàu và ngư dân đã đưa phương tiện và ngư dân hoạt động khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài: đã bị bắt giữ và xử lý làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế, tác động xấu đến việc xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường quốc tế nói chung và Ninh Thuận nói riêng.

Công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của tàu cá khai thác hải sản trên biển và tại các cảng cá còn gặp nhiều khó khăn: lực lượng thanh tra chuyên ngành thủy sản mỏng, tàu thực thi công vụ và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tuần tra, kiểm soát đã xuống cấp nghiêm trọng, kinh phí cấp cho hoạt động tuần tra, kiểm soát trên biển và trên cảng cá còn hạn chế, công tác phối hợp giữa các lực lượng chưa được đồng bộ.

Để triển khai các giải pháp cấp bách nhằm sớm tháo gỡ cảnh báo của EC về khai thác bất hợp pháp, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp và đảm bảo phát triển nghề cá hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU) trên biển và tại cảng cá của tỉnh năm 2018 là hết sức cần thiết.

## **2. Mục đích, yêu cầu:**

### **a) Mục đích:**

- Thực hiện có hiệu quả việc ngăn chặn các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, đồng thời đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế cũng như các biện pháp bảo tồn và quản lý nguồn lợi, gắn với kế hoạch quản lý nghề cá, kiểm soát cường lực khai thác, đảm bảo sử dụng bền vững nguồn lợi, từng bước giải quyết dứt điểm các hành vi khai thác IUU trên biển và tại cảng cá trên địa bàn toàn tỉnh;

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân khai thác hải sản và cơ quan quản lý trong công tác phòng chống việc khai thác IUU, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động khai thác IUU.

### **b) Yêu cầu:**

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào những vấn đề trọng điểm trong hoạt động khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các đơn vị quản lý, trong công tác quản lý hoạt động khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức và hành động các tổ chức, cá nhân khai thác, thu mua, chế biến hải sản về hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định được nâng lên.

## **3. Phạm vi, nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát**

### **a) Phạm vi thanh tra, kiểm tra, kiểm soát:**

- Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển: Vùng biển ven bờ và vùng lộng;

- Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại Cảng cá;

b) Nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát:

- Kiểm tra tàu cá trước khi xuất bến;

- Kiểm tra tàu cá cập bến, lên cá;

- Kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trong khi khai thác hải sản trên biển.

#### **4. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát:**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan chủ trì, điều phối và chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo Chi cục thủy sản xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên biển;

- Chỉ đạo Ban quản lý khai thác các Cảng cá xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá hằng năm, bố trí văn phòng, tổ chức bộ phận, nhân viên để thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá xuất bến cập bến, lên cá làm cơ sở để thực hiện việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc khai thác hải sản theo quy định; xây dựng tổ chức và bộ máy hoạt động của Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá (Bao gồm: Lực lượng của Chi cục Thủy sản, Ban quản lý Cảng cá; Bộ đội Biên phòng là cơ quan phối hợp); xây dựng quy chế phối hợp với các lực lượng có liên quan để kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh.

b) Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng chỉ đạo các Đồn biên phòng bố trí cán bộ thường trực tại cảng cá để phối hợp thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của tàu cá và thuyền viên ra vào cảng.

## **II. NGUỒN LỰC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT NGHỀ CÁ**

### **1. Nguồn lực, cơ sở vật chất:**

a) Địa điểm: Vị trí Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá làm việc tại Cảng cá Cà Ná và Cảng cá Đông Hải.

Tùy theo tình hình thực tế, nếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có phát sinh thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thể đặt thêm vị trí Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá làm việc tại Cảng cá Ninh Chữ và Bến cá Mỹ Tân

b) Nhân lực: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn, quyết định phân công, giao nhiệm vụ cho người đứng đầu văn phòng đại diện và các thành viên. Tổ chức sắp xếp bố trí, điều động từ các đơn vị trực thuộc đảm bảo nguồn nhân lực thường trực 24/24 tại Văn phòng đại diện để tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu cá xuất bến, cập bến và trong quá trình hoạt động trên biển;

c) Cơ sở vật chất: Mỗi Văn phòng được trang bị máy vi tính, máy in, máy Fax, điện thoại, máy VHF, ICOM...; cung cấp các văn phòng phẩm phục vụ cho

hoạt động thanh tra, kiểm tra. Kết nối sử dụng dữ liệu thông tin quản lý về tàu cá, đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác; thông tin về thuyền viên tàu cá để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tại cảng và trên biển; cập nhật các thông tin vào dữ liệu phần mềm quản lý nghề cá và đảm bảo các điều kiện ăn, nghỉ, sinh hoạt cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ;

d) Kinh phí: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm cho các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng, đảm bảo xăng dầu, nhiên liệu cho các tàu tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển được giao quản lý.

**2. Yêu cầu đối với cán bộ thanh tra, kiểm soát:** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyển chọn, bố trí cán bộ tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nghề cá có trình độ chuyên môn phù hợp; tổ chức tập huấn, đào tạo các bước, quy trình, nội dung thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên biển và tại cảng. Đảm bảo các cán bộ tham gia thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá phải nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu của kế hoạch kiểm soát nghề cá và các quy định của pháp luật Thủy sản Việt Nam và quy định quốc tế và khu vực về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

### **3. Các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá:**

a) Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá tại cảng cá:

\* Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu rời bến:

- Thành phần tham gia gồm: Các thành viên của Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá thực hiện theo Quy chế phối hợp và Quy chế làm việc;

- Nội dung, quy trình kiểm tra:

Bước 1: Trước khi tàu xuất bến, chủ tàu/thuyền trưởng phải thông tin, thông báo trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại, thông tin liên lạc cho Văn phòng đại diện tại Cảng trước 02 giờ để bố trí cán bộ kiểm tra.

Bước 2: Chủ tàu/thuyền trưởng phải xuất trình hồ sơ, giấy tờ, khai báo các thông tin cho Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng để đối chiếu, kiểm tra.

Bước 3: Kiểm tra hồ sơ tàu cá: Sổ nhật ký, Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản (ngư trường, vùng biển khai thác, đối tượng khai thác...), Chứng nhận thuyền trưởng, máy trưởng, Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá...

Bước 4: Kiểm tra thực tế:

+ Kiểm tra các trang thiết bị đảm bảo an toàn, hàng hải trên tàu: Đèn hiệu, phao áo cứu sinh, thông tin liên lạc, thiết bị giám sát hành trình (nếu có);

+ Kiểm tra ngư cụ;

+ Số lượng thuyền viên.



Bước 5: Kết quả kiểm tra: Xác nhận tàu cá đã được kiểm tra, khai báo các thông tin đảm bảo đủ các điều kiện cho tàu cá trước khi đi biển. (Mẫu giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản tại Phụ lục 1).

Trường hợp tàu cá và thuyền viên không đảm bảo các yêu cầu, điều kiện theo quy định thì không đóng dấu xác nhận/Tàu không được rời bến. (Sơ đồ minh họa phụ lục 2).

\* Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu về bến

- Thành phần tham gia gồm: Các thành viên của Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá thực hiện theo Quy chế phối hợp và Quy chế làm việc;

- Nội dung, quy trình kiểm tra:

Bước 1: Trước khi tàu cập cảng, chủ tàu/thuyền trưởng thông tin, thông báo bằng các kênh liên lạc (điện thoại, máy VHF, ICOM...) cho Văn phòng đại diện tại cảng trước 02 giờ để bố trí cán bộ kiểm tra.

Bước 2: Khi cập bến chủ tàu/thuyền trưởng khai báo các thông tin cập cảng vào mẫu tại Phụ lục 1 Văn phòng đại diện tại cảng nơi tàu cập bến để đối chiếu, kiểm tra.

Bước 3: Thu Nhật ký khai thác, kiểm tra các thông tin ghi trong sổ nhật ký với sản lượng khai thác được, kiểm tra ngư cụ.

Bước 4: Kiểm tra đối chiếu các thông tin khai báo về hành trình, vùng biển, ngư trường khai thác. Trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định thì Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng sử dụng dữ liệu thông tin từ Hệ thống thông tin giám sát hoạt động tàu cá (Trạm bờ VX-1700; MOVIMAR- Trung tâm thông tin Kiểm ngư/Cục Kiểm ngư cung cấp) để kiểm tra.

Bước 5: Khi phát hiện tàu cá/chủ tàu vi phạm các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật về thủy sản, Văn phòng tiến hành lập biên bản giao các cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

Bước 6: Khi đáp ứng đầy đủ các quy định, Văn phòng đại diện sẽ đóng dấu xác nhận vào mẫu tại Phụ lục 1

b) Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên vùng biển ven bờ và vùng lộng: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản (Thanh tra Thủy sản) xây dựng Kế hoạch sử dụng phương tiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên vùng biển ven bờ và vùng lộng tỉnh Ninh Thuận hằng năm. Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng Kiểm ngư, Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển để hỗ trợ tham gia tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; tổng hợp kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thủy sản gửi về Tổng cục Thủy sản (qua Cục Kiểm ngư) trước ngày 25 hằng tháng;

- Kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên biển hằng năm và báo cáo kết quả, số liệu tình hình vi phạm phải được thông báo cho Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy sản (Cục Kiểm ngư).

#### **4. Mục tiêu và các ưu tiên:**

Mục tiêu kiểm soát chính: Đảm bảo việc kiểm tra, kiểm soát, thanh tra truy xuất nguồn gốc khai thác hải sản một cách đầy đủ, minh bạch và cách tiếp cận đánh giá rủi ro, các tiêu chuẩn kiểm tra để đảm bảo thực hiện việc kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định theo các hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu, mục tiêu cụ thể:

a) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu rời bến: 100% tàu cá được kiểm tra hồ sơ giấy tờ và kiểm tra thực tế trước khi xuất bến (Nội dung thứ nhất tại Điểm a Khoản 3 Mục II), trong đó đặc biệt chú trọng đến việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối với tàu cá nằm trong danh sách vi phạm, các tàu cá có dấu hiệu nghi ngờ đánh bắt hải sản ở vùng biển nước ngoài, nhằm chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển các nước;

b) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu về bến, lên cá:

- 100% tàu cá được kiểm tra, giám sát, khai báo khi cập cảng; thu nộp nhật ký khai thác; kiểm tra các thông tin ghi trong sổ nhật ký với sản lượng khai thác được; kiểm tra ngư cụ, kích thước mắt lưới (Nội dung thứ hai tại Điểm a Khoản 3 Mục II);

- Đảm bảo kiểm tra, thanh tra tại cảng ít nhất 20% sản lượng lên bến đối với cá ngừ, 5% sản lượng lên bến đối với sản phẩm khai thác khác: Cá đáy, cua, ghẹ, cá nôi nhỏ theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu.

c) Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên các vùng biển:

- Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát (Nội dung tại Điểm a Khoản 3 Mục II.), kiểm tra, phát hiện ngăn chặn và xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Ưu tiên tập trung kiểm tra đối với các nhóm tàu cá làm nghề khai thác có nguy cơ thực hiện hoạt động khai thác hải sản trái phép cao (như nghề giã cào, sử dụng xung điện, chất nổ, sử dụng nghề lưới vây có ngư cụ sai quy định, các nghề xâm hại đến môi trường và nguồn lợi...);

- Ngăn chặn đánh bắt sai vùng, sai tuyến..., xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy sản;

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị kiểm soát, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản trên biển, kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý.

#### **5. Tiêu chuẩn kiểm tra:**

Kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát cần phải thể hiện đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm tra được xác định dựa trên các văn bản pháp luật và quy định hướng dẫn và căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể nghề cá của tỉnh, cụ thể:

- Xác định các tiêu chuẩn kiểm tra cho mỗi loại nghề khai thác, đội tàu khai thác, hoạt động kiểm soát (trên biển, trên đất liền, giám sát, kiểm tra chéo tại các nhà máy chế biến...) theo cách tiếp cận đánh giá rủi ro;

- Các tiêu chuẩn kiểm tra cần được xác định rõ ràng theo từng năm và loại hoạt động kiểm soát: Số lần kiểm tra trên biển dựa trên số lần khai thác/số đội tàu, % cập bến hoặc sản lượng khai thác được kiểm tra, số lần kiểm tra các nhà máy

ché biển... Đối với mỗi loại nghề khai thác, cần xác định tần suất kiểm tra dựa trên cách tiếp cận đánh giá rủi ro.

### **6. Lựa chọn tiêu chí kiểm tra:**

- Các tiêu chí kiểm tra cho các đối tượng ưu tiên kiểm tra cần phải được xác định dựa trên các tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro của việc không tuân thủ cần lưu ý, cảnh báo (hồ sơ rủi ro) để đánh dấu “mã rủi ro” cho tàu khai thác (rất cao, cao, trung bình, thấp, rất thấp) để theo dõi và có các biện pháp kiểm soát, xử lý;

- Danh sách các chỉ tiêu: Lịch sử tuân thủ của tàu/ngư dân/ thuyền trưởng/ nhà máy chế biến, hạn mức hoặc cường lực khai thác liên quan đến loài cá được khai báo (nguy cơ không báo cáo), giá thành các loài khai thác, sản lượng chế biến, thiết bị trên tàu (ví dụ: VMS, nhật ký điện tử, quan sát viên), mùa vụ khai thác (ví dụ: Mùa cấm sử dụng thiết bị dẫn dụ cá) và ngư trường;

- Đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa việc thực hiện các thủ tục hành chính và các hoạt động kiểm tra là rất quan trọng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ Kế hoạch này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài Chính, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai thực hiện, phân công cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan chủ trì, điều phối và chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên vùng biển ven bờ, vùng lộng và tại cảng cá.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của nhà nước về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể nhân dân trên địa bàn quản lý được biết và thực hiện.

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hằng năm để phù hợp với những ưu tiên, mục tiêu, mục đích và sự phân bổ phương tiện thanh tra, kiểm tra đối với sự phát triển của các hoạt động khai thác và vấn đề tuân thủ pháp luật.

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo định kỳ và đột xuất.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng: Là cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm bố trí lực lượng thường trực tại cảng để phối hợp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của tàu cá và thuyền viên ra vào cảng.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm cho các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng, đảm bảo xăng dầu, nhiên liệu cho các tàu tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển được giao quản lý.

4. Sở Nội Vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, nhân sự

Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá để phục cho các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố vùng biển có trách nhiệm:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của nhà nước về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể nhân dân trên địa bàn quản lý được biết và thực hiện;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn vùng biển phối hợp các đơn vị liên quan ngăn chặn, giảm thiểu và tiến tới loại bỏ khai thác IUU.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*ms*  
**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**





ỦY BAN NHÂN DÂN  
NINH THUẬN

### Phụ lục

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CẤP BÁCH KHẮC PHỤC CẢNH BÁO CỦA ỦY BAN CHÂU ÂU VỀ CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	<b>Tuyên truyền tập huấn</b>				
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các văn bản chỉ đạo, hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, UBND tỉnh về khắc phục IUU</li><li>- Các nội dung quy định của EC về IUU; đặc biệt là nội dung cảnh báo của Ủy ban Châu Âu (EC) về khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) đối với Việt Nam.</li><li>- Luật Thủy sản 2017 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bản Tin</li><li>- 15 lớp tuyên truyền tập huấn</li><li>- Bản ký cam kết không đưa người, tàu thuyền đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.</li></ul>	30/12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	BCH Bộ đội Biên phòng, UBND Huyện, Thành phố vùng biển, Báo Ninh Thuận, Đài PTTH Ninh Thuận
II	<b>Thực hiện có hiệu quả các quy định của Pháp luật</b>				
1	Ban hành văn bản chỉ đạo các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện về khai thác hải sản bất hợp pháp: Không đưa người, phương tiện khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định Ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác 689 tỉnh Ninh Thuận</li><li>- Kế hoạch tổ chức triển khai ngăn chặn,</li></ul>	30/3/2018	BCH Bộ đội biên phòng	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND Huyện, Thành phố vùng biển



		giảm thiểu và chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh Ninh Thuận khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài			
2	Triển khai thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định  - Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá của tỉnh Ninh Thuận	30/3/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	BCH Bộ đội biên phòng, UBND Huyện, Thành phố vùng biển
3	Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu nghề cá theo hướng tích hợp các thông tin về tàu cá, giấy phép khai thác, nhật ký khai thác và sản lượng lên bến để quản lý nghề cá và truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác <i>(Do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành)</i>	Sử dụng Cơ sở dữ liệu được vận hành	30/12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, BQL cảng cá)	BCH Bộ đội biên phòng,

13

<b>III Tăng cường thực hiện hiệu quả và các biện pháp thông qua chế tài xử phạt nghiêm minh</b>					
1	<p>Tiếp tục triển khai công điện số 732/CD-TTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng chính phủ; trong đó Chủ tịch UBND các Huyện, thành phố và người đứng đầu chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trước chủ tịch UBND tỉnh nếu không ngăn chặn tàu cá địa phương vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài</p>	<p>- Văn bản báo cáo kết quả xử lý vi phạm</p> <p>- Số vụ vi phạm và tàu cá Ninh Thuận giảm dần chấm dứt hành vi vi phạm khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài</p>	Thường xuyên	BCH Bộ đội biên phòng,	Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh; UBND Huyện, Thành phố vùng biển
2	<p>- Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và thanh tra, xử lý, điều tra các hành vi vi phạm khai thác IUU theo quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về Thủy sản và Bộ Luật Hình sự .</p> <p>- Lập và định kỳ công bố danh sách tàu cá Ninh Thuận vi phạm khai thác IUU</p>	<p>- Kế hoạch được ban hành và tổ chức thực hiện.</p> <p>- Danh sách tàu cá khai thác IUU được công bố</p>	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp PTNT(Chi cục thủy sản);	Biên phòng; Công an và các đơn vị có liên quan
<b>IV Công tác quản lý hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát (MCS) theo yêu cầu của Quốc tế và khu vực đảm bảo phục vụ cho chứng nhận, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác</b>					
1	Chuyển đổi thiết bị đầu cuối lắp đặt trên tàu cá thuộc dự án MOVIMAR	- Quyết định của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc phân bổ thiết bị MOVIMAR.	30/12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang
2	Tổ chức bộ máy quản lý của Cảng cá đảm bảo đủ năng lực kiểm soát tàu cá ra vào cảng, thu nhật ký khai thác. Báo cáo khai thác thủy sản và xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác theo quy định	Bộ máy được tổ chức và vận hành	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp PTNT (BQL Cảng cá)	Biên phòng và các đơn vị có liên quan

3	Triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu giám sát hoạt động tàu cá (VMS) và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa Ninh Thuận, Tổng cục Thủy sản, các tỉnh, các cơ quan chức năng có liên quan ( <i>Do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành</i> )	Sử dụng và vận hành Cơ sở dữ liệu đã được xây dựng	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các đơn vị có liên quan
V	<b>Tăng cường quản lý hệ thống đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản</b>				
1	Triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu quản lý đăng ký tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản. Chia sẻ từ Ninh Thuận đến Tổng cục Thủy sản và các Tỉnh ( <i>Do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành</i> )	Tổ chức và triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu được vận hành	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các đơn vị có liên quan
VI	<b>Đảm bảo quản lý cường lực khai thác phù hợp chính sách phát triển đội tàu</b>				
1	Triển khai thực hiện Quy hoạch khai thác hải sản xa bờ đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030 ( <i>Do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành</i> )	Tổ chức và triển khai thực hiện	30/12/2018	Sở Nông nghiệp PTNT (Chi cục Thủy sản)	UBND Huyện, Thành phố vùng biển, các đơn vị có liên quan
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện về hạn chế, cấm phát triển, đóng mới tàu cá ven bờ.</li> <li>- Triển khai quy định về cấm đóng mới tàu cá làm nghề lưới kéo.</li> <li>- Hướng dẫn chuyển đổi tàu cá làm nghề lưới kéo sang nghề khai thác khác thân thiện với môi trường</li> </ul>	<p>Không chế số lượng tàu cá ven bờ;</p> <p>Đảm bảo không có tàu cá làm nghề lưới kéo được đóng mới;</p> <p>Chuyển đổi một số tàu cá làm nghề lưới kéo sang nghề khai thác khác thân thiện với môi trường</p>	30/12/2018	Sở Nông nghiệp PTNT (Chi cục Thủy sản)	UBND Huyện, Thành phố vùng biển



VII	Tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc nhằm ngăn chặn sản phẩm thủy sản khai thác IUU				
1	Tổ chức thực hiện chứng nhận, xác nhận theo quy định tại Thông tư sửa đổi các thông tư của Bộ: Số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 quy định về việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác; Số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013, thông tư 26/2016/TT – BNNPTNT ngày 30/6/2016	Văn bản báo cáo kết quả	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp PTNT (Chi cục Thủy sản, BQL các Cảng cá)	Biên phòng và các đơn vị có liên quan

*12*

**A. KIỂM TRA KHI TÀU RỜI CẢNG** Thời gian tàu rời cảng:.....

1. Tên tàu:.....Số đăng ký:.....

Tên chủ tàu:.....Số điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

2. Cảng/bến:.....Số điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

**3. Kiểm tra hồ sơ:**

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá                                      | <input type="checkbox"/> Sổ đăng kiểm        |
| <input type="checkbox"/> Các chứng chỉ của người làm việc trên tàu cá                        | <input type="checkbox"/> Giấy phép khai thác |
| <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá                             |  |
| <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm đối với tàu cá trên 90 CV |  |

**4. Kiểm tra thực tế:**

**Kiểm tra trang bị an toàn, thông tin liên lạc**

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Phương tiện cứu sinh | <input type="checkbox"/> Thiết bị vô tuyến điện |
| <input type="checkbox"/> Phương tiện tín hiệu | <input type="checkbox"/> Thiết bị hàng hải      |
| <input type="checkbox"/> Thiết bị khác:.....  |   |

**Thiết bị giám sát hành trình**

- Có/tên thiết bị:.....  Không

**Kiểm tra ngư cụ khai thác (tên ngư cụ):.....**

- |  |                                       |  |
|--|---------------------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> Nghề lưới kéo                     | <input type="checkbox"/> Nghề câu     | <input type="checkbox"/> Nghề lưới vây   |
| <input type="checkbox"/> Nghề chụp mực                     | <input type="checkbox"/> Nghề lưới rê | <input type="checkbox"/> Nghề khác:..... |
| <input type="checkbox"/> Kích thước mắt lưới đúng quy định |                                       |  |

Số lượng thuyền viên:.....

**Chủ tàu/Thuyền trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Văn phòng đại diện tại cảng**  
*(Ký, đóng dấu xác nhận)*

**B. KIỂM TRA KHI TÀU VÀO CẢNG** Thời gian tàu vào cảng:.....

1. Cảng/bến:.....Số điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

